TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025.
"*Về việc ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tạ Xuân Trà.
Các hội thâm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngư; bà Nịnh Thị Tám

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Miền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/2024/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Nông Đức M, sinh năm 1988.
* *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Th, sinh năm: 1987.
Cùng địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện P, tỉnh Thái nguyên
(Anh M có mặt, chị Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nông Đức M trình bày:

Anh M kết hôn với chị Th trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 23/12/2019. Sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2022 về sau vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Th không chăm lo gia đình, vợ chồng có nhiều bất đồng trong sinh hoạt. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, chị Th thường xuyên vắng nhà, không biết đi đâu, ở đâu, Anh M đã nhiều lần khuyên chị Th nhưng chị Th không

thay đổi nên tình trạng hôn nhân không thể duy trì được. Nay Anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Vợ chồng Anh M, chị Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Về nợ chung: Vợ chồng Anh M, chị Th không nợ ai và không cho ai nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập đối với chị Th, nhưng chị Th vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành phiên hòa giải để Anh M chị Th đoàn tụ nên phải đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình giải quyết, chị Th đã nộp cho Tòa án bản tự khai. Theo bản tự khai chị Th thừa nhận giữa vợ chồng chị có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mà không thể giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn, nay Anh M xin ly hôn, chị Th nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn.

Tại phiên tòa Anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với chị Th.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, vụ án đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nông Đức M về việc xin ly hôn đối với đối với chị Đinh Thị Th.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn mà bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thái nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Đinh Thị Th vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị Th là đúng quy định.

[2]. Về nội dung: Anh M kết hôn với chị Th năm 2019, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định, do đó quan hệ hôn nhân giữa Anh M và chị Th là hon nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, sau đó nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng trong cuộc sống và trong sinh hoạt gia đình. Hai bên không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, chị Th thường xuyên vắng nhà, Anh M không biết chị Th đi đâu, ở đâu, làm gì. Anh M đã nhiều lần liên lạc để khuyên chị Th quay về nhưng chị Th không nghe. Nay Anh M kiên quyết xin được ly hôn với chị Th là có căn cứ.

Tại bản tự khai, chị Th thừa nhận tình trạng hôn nhân giữa chị và Anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài thêm, vọ chồng đã ly thân trong thời gian dài. Nay không còn tình cảm và không còn quan tâm đến nhau. Nay Anh M có đơn xin ly hôn, chị hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án giải quết cho chị được ly hôn với Anh M. Như vậy, nội dung trình bày của Anh M tại đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chị Th. Sau khi xem xét, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng Anh M, chị Th đã mâu thuẫn trầm trọng, hai bên không còn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, thời gian sống ly thân đã lâu mà tình cảm dành cho nhau không còn, không còn khả năng đoàn tụ để xây dựng gia đình. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Anh M đề nghị giải quyết việc ly hôn với chị Th là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận .

Về con chung: Vợ chồng Anh M và chị Th không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ pháp luật:

Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nông Đức M đối với chị Đinh Thị Th. Anh Nông Đức M được ly hôn với chị Đinh Thị Th.

2.2. Về con chung: Anh M và chị Th không có con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nông Đức M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0004738 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Anh M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

2.5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt Anh M, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt chị Đinh Thị Th, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND h. Phú Lương;
- Chi cục THADS h. Phú Lương
- Các đương sự ;
- UBND xã Phấn Mễ, h. Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (01b);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tạ Xuân Trà

THÀNH VIÊN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tạ Xuân Trà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Xuân Trà